

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOẢN ĐẦU TƯ VIỆT NAM KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG
TIN TRONG BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN TRƯỚC KHI QUYẾT
ĐỊNH THAM GIA ĐẤU GIÁ

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010,
cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 03 tháng 11 năm 2011)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG RA CÔNG CHÚNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



SCIC

Trụ sở: Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 046 278 0126

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 043 941 2626/043 9360750

Website: www.hnx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN ĐẦU TƯ VIỆT NAM



Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0073

Website: www.ivs.com.vn



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010,
cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 03 tháng 11 năm 2011)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ
NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu:	Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	29.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	1.050.000 (Một triệu, năm mươi nghìn) cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	10.500.000.000 (Mười tỷ, năm trăm triệu) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ:	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	(84) 4 3824 1990
Fax:	(84) 4 3825 3973

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ:	Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
Điện thoại:	(84) 4 3573 0073
Fax:	(84) 4 3573 0088

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	5
1.	Rủi ro về kinh tế:.....	5
2.	Rủi ro về pháp luật:.....	5
3.	Rủi ro đặc thù:.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán:	6
5.	Rủi ro khác:.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán:.....	7
2.	Tổ chức tư vấn:	7
III.	CÁC TỪ VIẾT TẮT	7
IV.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	8
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty:	10
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:	14
4.	Danh sách những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	14
5.	Hoạt động kinh doanh:.....	15
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2011 - năm 2013:.....	19
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	21
8.	Chính sách đối với người lao động:	22
9.	Tình hình tài chính:	23
10.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:.....	28
11.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán:.....	29
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:.....	29
13.	Tài sản	29
14.	Lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	31
VI.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	38

1.	Loại cổ phiếu:.....	38
2.	Mệnh giá:	38
3.	Tổng số cổ phiếu dự chào bán:	38
4.	Giá chào bán dự kiến:	38
5.	Phương thức phân phối:	38
6.	Thời gian phân phối cổ phiếu:	38
7.	Đăng ký mua cổ phiếu:	38
8.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: y.....	38
9.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	38
10.	Các loại thuế có liên quan:	38
11.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	38
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	39
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	39
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	40

12
C
T
H
N
N
4Y
=

=
C
C
H
V
/G
H

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỐ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế:

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng *tổng sản phẩm quốc nội (GDP)* ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

2. Rủi ro về pháp luật:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:**+ Rủi ro lãi suất:**

Tiếp tục xu hướng hạ lãi suất và kiềm chế lạm phát trong năm 2013, ngày 17/03/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các quyết định số 498/QĐ-NHNN và quyết định số 499/QĐ-NHNN nhằm hạ lãi suất huy động và lãi suất cho vay. Cụ thể: lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống 6%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 9%/năm xuống 8%/năm...

Những biến động của lãi suất có tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty, bởi lãi suất đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp.

+ Rủi ro tỷ giá hối đoái:

Tỷ giá có vai trò rất quan trọng với trong đối với sự ổn định kinh tế và sự ổn định hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt đối với hoạt động của Doanh nghiệp như Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long, khi nguồn nguyên liệu phụ thuộc vào nhập khẩu. Ý thức được ảnh hưởng tiêu cực của biến động tỷ giá đến giá nguyên vật liệu đầu vào và đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã có kế hoạch chủ động cân đối nguồn ngoại tệ, duy trì quan hệ uy tín với các Tổ chức tín dụng lớn để luôn luôn đảm bảo nguồn vốn vay bằng ngoại tệ.

+ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:

Thị trường luôn có biến động lớn, nguồn hàng khan hiếm, giá mua các nguyên liệu phụ và nguyên liệu chính biến động thất thường. Do vậy, việc dự báo sự biến động giá nguồn nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng, giúp giảm bớt rủi ro cho Công ty khi có thay đổi về giá cả các mặt hàng.

4. Rủi ro của đợt chào bán:

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người, công trình thi công và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Ông Hoàng Nguyên Học

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định số: 260/QĐ-ĐTKDV ngày 13/07/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phân công công tác và phân cấp quyết định của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cung cấp. Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Đoàn Ngọc Hoàn**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cung cấp.

Bản cáo bạch này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình, Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán vốn (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

III. CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

CTCP: Công ty cổ phần

HĐQT: Hội đồng quản trị

DHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

LNST: Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

SCIC: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND: Ủy ban Nhân dân

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Giới thiệu về tổ chức thực hiện chào bán cổ phiếu:

- Tên tổ chức đăng ký chào bán: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**
- Tên giao dịch: **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION (SCIC).**
- Vốn điều lệ: 19.000.000.000.000 (Mười chín nghìn tỷ đồng).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4)3 824 0703 Fax: (84-4)6 278 0136
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 03 tháng 11 năm 2011
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư và quản lý vốn đầu tư vào các lĩnh vực theo nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao; Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn.
- Sản phẩm, dịch vụ chính: Đầu tư và kinh doanh vốn vào các ngành, lĩnh vực đem lại hiệu quả kinh tế cao; Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin.

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

3. **Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được chào bán:** Cổ đông lớn.
4. **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 35%.
5. **Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:** 100%.

V. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

1.1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long có tiền thân là nhà máy liên hợp thực phẩm Hòn Gai. Quá trình hình thành và phát triển được tóm tắt qua các cột mốc tiêu biểu sau:

- 1967 – 1969: Tiền thân là nhà máy liên hợp thực phẩm Hòn Gai.
- 02/1982: Đổi tên là Xí nghiệp bánh kẹo Quảng Ninh.
- 02/1992: Đổi tên là Nhà máy Bia – Nước giải khát Quảng Ninh.
- 02/1996: Đổi tên là Công ty Bia – Nước giải khát Quảng Ninh.
- 02/2003: Đổi tên thành Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Công ty có 03 đơn vị thành viên trực thuộc, bao gồm:

- Nhà máy Bia – Rượu Hạ Long;
- Nhà máy Đông Mai;
- Xí nghiệp dịch vụ.

Năm 2010, HĐQT đã họp trình thông qua Đại hội cổ đông và tiến hành triển khai thay đổi lại mô hình tổ chức cho phù hợp, ổn định sản xuất, minh bạch các sắc thuế bảo tồn kết quả sản xuất kinh doanh. Công ty đã chính thức chuyển mô hình hoạt động sang công ty mẹ, công ty con. Đến nay mô hình này hoạt động khá tốt, ổn định, hạch toán được tách bạch hai khâu sản xuất và lưu thông, bảo đảm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt.

1.2. **Giới thiệu về Công ty:**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
- Tên nước ngoài: HALONG BEER AND BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt:
- Trụ sở chính: số 130 đường Lê Lợi, phường Yết Kiêu- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (033) 3 826078 Fax: (033) 3 823240
- Website: www.halobeco.com.vn
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700433939 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/02/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/12/2009, ngành nghề kinh doanh Công ty bao gồm:

+/ Sản xuất, nhập khẩu mặt hàng có cồn và không có cồn (Bia rượu và các loại nước giải khát khác)

+/ Kinh doanh dịch vụ tổng hợp

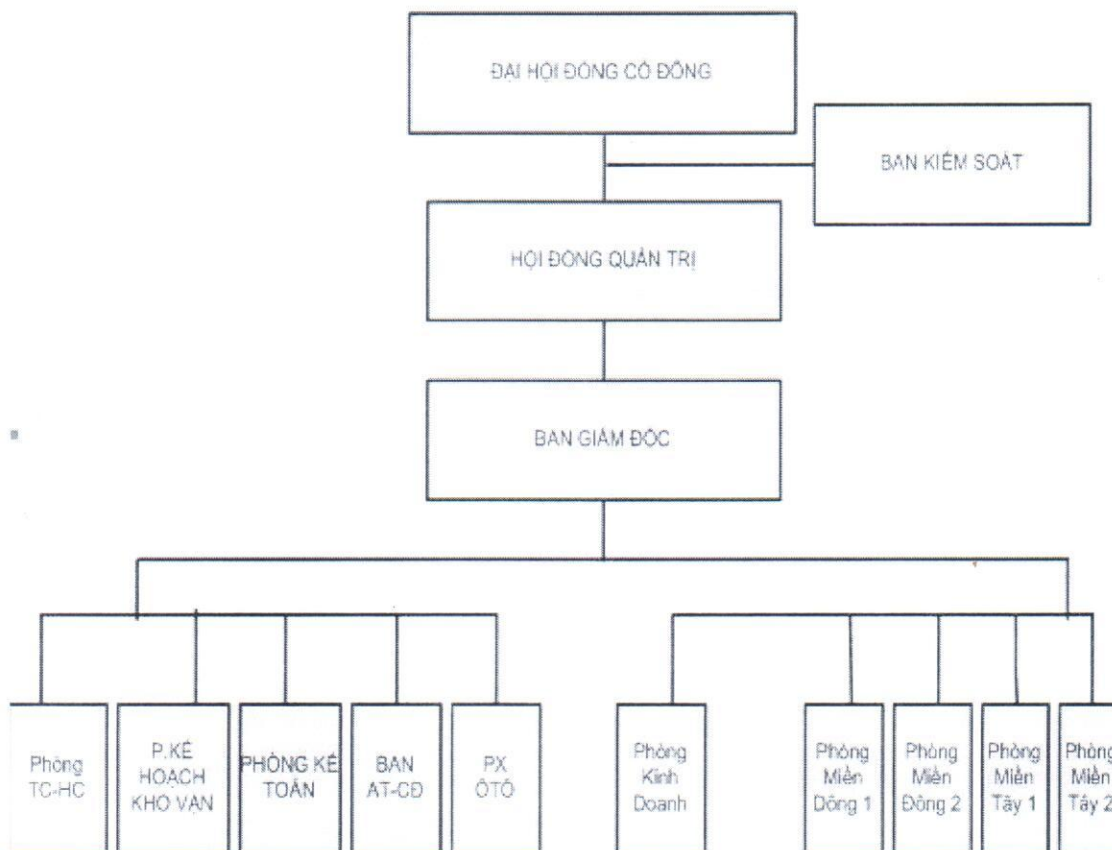
+/ Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

2.2. Diễn giải sơ đồ:

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự, được tổ chức mỗi năm một lần và có thể họp DHĐCD bất thường.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2.2.2. Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.
- Quyết định giá chào bán cổ phần mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại.
- Quyết định phương án đầu tư.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó.
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, phó Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý các đơn vị khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2.2.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và bãi miễn bằng thể thức bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, thành viên Ban kiểm soát phải có trình độ chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông trong Công ty.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty trước khi báo cáo lên HĐQT, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận.

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Quản lý.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ.

2.2.4. Ban Giám đốc Công ty:

Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật. Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các quyết định, chủ trương công tác của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

2.2.5. Các phòng, ban và đơn vị kinh doanh:

Các phòng, ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả. Công ty có các phòng, ban sau:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| - Phòng Kế toán | - Phòng Kinh doanh |
| - Phòng Kế hoạch kho vận | - Phòng Miền Đông 1,2 |
| - Phòng Tổ chức hành chính | - Phòng Miền Tây 1,2. |
| - Ban AT-CD | |
| - Phân xưởng Ôtô | |

01
TỔM
ĐÃ
IN
N
CÓ
7
Gi

10/01/2020

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:**3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 31/05/2014:**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng (%)
I	Trong nước	484	2.060.000	68,7%
1	Cá nhân	481	910.000	30,3%
2	Tổ chức	3	1.150.000	38,4%
II	Nước ngoài	1	940.000	31,3%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	1	940.000	31,3%
	Tổng cộng	485	3.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/05/2014:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	1.050.000	35%
2	Carlberg Breweries	100 Ny Carlsberg Vej 1760 Compenhagen V, Đan Mạch	940.000	31,3%
	Tổng cộng		1.990.000	66,3%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

4. Danh sách những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:**4.1. Danh sách những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:****Công ty con** : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT ĐÔNG MAI**Tên tiếng anh** : DONGMAI BEER AND BEVERAGE JOINTSTOCK
COMPANY**Tên viết tắt** : CÔNG TY ĐÔNG MAI**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 130 đường Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh**Điện thoại:** 0333.553.176**Fax:** 0333.553.183**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:** Số 5701355306, đăng ký lần
đầu, ngày 4 tháng 1 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.**Nghành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh, sản xuất rượu vang, bia và mạch nha ủ men bia, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước đá;
- Bán buôn đồ uống có cồn, không cồn, và bán buôn tổng hợp;

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, ô tô loại khác;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, quán ăn, hàng ăn và dịch vụ ăn uống khác.

Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

Tổng số cổ phần : 2.000.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 đồng

Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nắm giữ **1.980.000 cổ phần** của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai, theo đó:

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: **99%**
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: **99%**.

4.2. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:
Không có.

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Sản phẩm của Công ty:

Sản phẩm chính đem lại doanh thu cho Công ty hiện nay gồm bia hơi và bia chai, hai sản phẩm này chiếm hơn 90% doanh thu của toàn Công ty. Ngoài ra Công ty còn các sản phẩm khác như: bia lon, bia tươi và nước lọc... Công ty luôn luôn coi trọng việc đầu tư nhà máy sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, tăng khả năng cạnh tranh và tiến tới đưa thương hiệu Bia Hạ Long phát triển thành thương hiệu miền. Theo đó, đến nay Bia Hạ Long đã có mặt tại nhiều địa bàn khác nhau như Hải Dương, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hà Đông, Sơn La....

Cơ cấu doanh thu các sản phẩm chính của Công ty:

Hoạt động KD	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)
Bia hơi	126.661.643.520	67,3	148.265.732.835	72,3	132.806.267.140	72,9
Bia chai	60.220.382.661	32,0	51.218.862.284	25,0	36.178.237.483	19,9
Bia tươi	1.133.350.909	0,6	1.459.618.327	0,7	6.991.213.625	3,8
Bia lon			4.157.850.000	2,0	6.079.907.273	3,4
Nước lọc (vi, bình, hộp)	95.821.455	0,1	48.216.858	0,0	61.984	0,0
Tổng cộng	188.111.198.545	100	205.150.280.304	100	182.055.687.505	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

5.2. Nguyên vật liệu:***Nguyên vật liệu chính:***

Nguyên vật liệu dùng để sản xuất ra bia của Công ty rất đa dạng và phong phú, mang đặc thù của nguyên vật liệu trong ngành Bia – Rượu – Nước giải khát, trong đó hầu hết là nguyên vật liệu nhập khẩu. Hiện nay nguyên liệu chính được Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long sử dụng để sản xuất ra bia là: Malt, Houblon và gạo... Công ty đã lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, gắn bó nhiều năm với Công ty, do vậy Công ty luôn đảm bảo nguồn hàng ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn đáp ứng những yêu cầu phục vụ cho sản xuất.

Sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguyên vật liệu của Công ty hầu hết là nguyên vật liệu nhập khẩu, nên Công ty đã lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, do đó các nhà cung cấp này đã gắn bó nhiều năm với Công ty. Bên cạnh đó Công ty cũng đã ký các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp nên nguồn nguyên vật liệu đảm bảo được tính ổn định và chất lượng.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm nên giá cả nguyên vật liệu là yếu tố mang tính quyết định đối với doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nếu giá bán sản phẩm cố định thì sự biến động tăng, giảm giá nguyên vật liệu sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, do giá bán sản phẩm mang tính định hướng thị trường nên Công ty luôn có chính sách điều chỉnh giá bán phù hợp với từng thời điểm và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu chi phí trên doanh thu của Công ty:

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	102.869.366.289	54,7	110.428.939.350	53,8	96.436.579.623	53,0
Chi phí TC	4.920.950.231	2,6	3.316.540.016	1,6	1.539.671.965	0,9
- Lãi vay:	4.920.950.231	2,6	3.316.540.016	1,6	1.539.671.965	0,9
Chi phí bán hàng	22.316.901.101	11,9	24.068.691.952	11,7	20.537.278.183	11,3
Chi phí QLDN	6.536.615.062	3,4	8.911.677.336	4,4	9.487.272.547	5,2
Chi phí khác	170.199.519	0,1	342.101.481	0,2	625.795.127	0,3
Tổng cộng	136.814.032.202	72,7	147.067.950.135	71,7	128.626.597.445	70,7

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

5.4. Trình độ công nghệ:

Bia Hạ Long được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại của Cộng hòa liên bang Đức. Công ty có hai nhà máy sản xuất chính, đó là:

- + **Nhà Máy Bia - Rượu:** Sử dụng và quản lý hệ thống thiết bị hiện đại, gồm hệ thống chiết KEG tự động 1000 Keg/h, hệ thống nhà nấu bia công suất 30 triệu lít bia/năm, Hệ thống xử lý nước thải hiện đại với công suất 1200 M3/ ngày đêm, hệ thống lên men tự động 200 m3/tank, vv...chuyên sản xuất sản phẩm bia tươi, bia hơi.
- + **Nhà Máy Đông Mai:** Sử dụng và quản lý hệ thống thiết bị hiện đại, gồm dây chuyền nấu lên men công suất 20 triệu lít bia/năm và dây chuyền chiết chai 10.000 chai/ giờ. Hệ thống xử lý nước thải hiện đại đã hoàn thành giai đoạn 1 với công suất 600 M3/ ngày đêm, Chuyên sản xuất sản phẩm bia chai, nước lọc tinh khiết.

5.5. Tình hình nghiên cứu và Phát triển sản phẩm mới: (không có)

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Hiện Công ty đang thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP-Code 2003. Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long là một trong những Công ty đầu tiên được trung tâm QUACERT trao giấy chứng nhận hệ thống HACCP. Đến nay, công ty đang duy trì hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP.

Các sản phẩm được sản xuất theo quy trình tự động hoá, công nghệ khép kín, nguyên liệu đầu vào đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, xuất xứ nguyên liệu. Sản phẩm trước khi đưa ra thị trường đều được kiểm tra chặt chẽ trên những thiết bị hiện đại đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn đã công bố.

Việc quản lý chất lượng được coi là cốt lõi hoạt động của Công ty. Hàng năm nội bộ đánh giá và được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đánh giá và công nhận lại. Vì vậy, chất lượng Bia Hạ Long ổn định và ngày càng được nâng cao. Được người tiêu dùng tín nhiệm, thương hiệu Bia Hạ Long ngày càng được lan tỏa và nhiều người biết đến.

5.7. *Hoạt động Marketing:*

Công ty liên tục tổ chức các lớp đào tạo Marketing cho cán bộ, công nhân lao động để nâng cao sự hiểu biết trong cạnh tranh thị trường; đồng thời, nắm được những vấn đề cơ bản về bản chất của thị trường, tầm quan trọng của khách hàng với doanh nghiệp... giúp cho công tác quản lý thị trường ngày một tốt hơn. Đáng chú ý là, trên cơ sở đặt mục tiêu chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng Hazard Analysis and Critical Control Point (HACCP). Đây là hệ thống quản lý chất lượng dựa trên cơ sở phân tích các mối nguy và các điểm kiểm soát trọng yếu. Đặc biệt, các sản phẩm đều được sản xuất theo quy trình tự động hóa, công nghệ khép kín, cho công suất cao.

5.8. *Nhãn hiệu thương mại*

Năm 2009, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả với hình thức thể hiện “nhãn sản phẩm Hạ Long beer” do Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch cấp.

Với nhiều đổi mới, tiến bộ trong sản xuất, Công ty đã vinh dự đạt được nhiều danh hiệu cao quý. Cụ thể như: Huy chương vàng hàng Việt Nam chất lượng cao (năm 2003); được bình chọn 1 trong 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam, cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng do Cục An toàn vệ sinh Thực phẩm - Bộ Y tế cấp, giấy khen của Hiệp hội Rượu bia - NGK Việt Nam (năm 2009).

Nhãn hiệu sản phẩm của Công ty:



5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Tên/ Nội dung Hợp đồng	Giá Hợp đồng	Chủ đầu tư / Đơn vị ký Hợp đồng	Năm thực hiện
1	Mua gạo tẻ	Hợp đồng nguyên tắc giá: 12.500đ/kg	Công ty TNHH Thế Anh	2014
2	Mua nguyên vật liệu phụ	Hợp đồng nguyên tắc giá từ 23.243 đến 146.432đ/kg	Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Thái Duyên	2014
3	Malt	Hợp đồng nguyên tắc giá: 16.500 đồng/kg	Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Thái Duyên	2014
4	Mua keg 2lít	Hợp đồng nguyên tắc giá: 220.000đ/1keg	Công ty cp Bia và NGK Quốc tế	2014

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2011 - năm 2013:

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tổng tài sản	166.298.754.943	169.745.713.764	155.323.311.559
Vốn chủ sở hữu	85.339.768.703	85.547.102.093	84.522.939.654
Vốn điều lệ	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Doanh thu thuần	141.211.178.653	152.894.173.843	132.078.940.958
Lợi nhuận từ HĐKD	5.888.175.579	6.771.359.249	4.503.725.640
Lợi nhuận khác	1.458.984.386	1.559.686.340	1.336.038.061
Lợi nhuận trước thuế	7.347.159.965	8.331.045.589	5.839.763.701
Lợi nhuận sau thuế	5.510.014.610	6.233.684.192	4.379.822.776
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	98%	86,63%	89,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của CTCP Bia và Nước giải khát Hạ Long)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

Thuận lợi:

- Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long có bề dày hoạt động và đang từng bước ổn định phát triển sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Công ty đang thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP – Code 2003. Vì vậy, chất lượng Bia Hạ Long ổn định và thương hiệu bia Hạ Long ngày càng được nhiều người biết đến. Bên cạnh đó, Công ty có hai hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng trước khi xả thải ra môi trường. Trong năm 2009 Công ty được Bộ tài nguyên và môi trường trao tặng cúp vì môi trường.
- HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty triển khai xây dựng Nhà máy Đông Mai đã giải quyết được bài toán cơ sở ở Hạ Long chật hẹp, nguồn nước khan hiếm. Nhà máy ra đời đánh dấu bước phát triển mới của Bia Hạ Long.
- Thị trường sản phẩm của Công ty được mở rộng ra các tỉnh. Sự mở rộng tiêu thụ giúp Bia Hạ Long phát triển thương hiệu, đến nay Bia Hạ Long đã có mặt ở Hải Dương, Nam Định, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Sơn Tây, Hà Đông, Sơn La...
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc. Thu nhập của người lao động không ngừng được cải thiện tạo tiền đề cho việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có kinh nghiệm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đưa ra các giải pháp về sản xuất, về chất lượng sản phẩm, về thị trường, đặc biệt là công tác quản lý tài chính bằng các giải pháp chống lãng phí, sử dụng tiền hiệu quả giúp giảm dần tỷ lệ dư nợ, từng bước giúp Công ty vượt qua khó khăn.

Khó khăn:

- Tỷ giá tăng cao, dẫn đến chi phí cho nguyên liệu nhập ngoại tăng cao. Bên cạnh đó việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt, tăng lương cho người lao động tác động không nhỏ tới kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp.
- Việc đầu tư xây dựng nhà máy Đông Mai, trong bối cảnh lạm phát và lãi suất cao khiến gánh nặng về tài chính của doanh nghiệp do đầu tư là khá lớn.
- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các thương hiệu bia lớn như Hà Nội, Sài Gòn, Halida, Heineken...
- Những bất ổn của kinh tế vĩ mô cùng với tác động xấu của cuộc khủng hoảng kinh tế trong thời gian vừa qua khiến lượng khách du lịch tới Hạ Long giảm đáng kể. Đồng thời, các mỏ than tại Quảng Ninh bị cắt giảm sản xuất theo chủ trương rà soát lại việc khai thác than, đã khiến số công nhân lao động ở tỉnh ngoài rút ra khỏi địa bàn. Theo đó, thị trường tiêu thụ trong tỉnh đã ít nhiều bị thu hẹp dần.
- Trong những năm gần đây, thời tiết cũng không thuận lợi đối với ngành bia, nước giải khát đã gây khó khăn cho Công ty trong việc giữ thị trường và ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Công ty có hơn 45 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bia và nước giải khát. Trong thời gian đó, Công ty đã trải qua nhiều thay đổi tích cực. Với nhiều đổi mới, tiến bộ trong sản xuất, Công ty đã vinh dự đạt được nhiều danh hiệu cao quý. Cụ thể như: Huy chương vàng hàng Việt Nam chất lượng cao (năm 2003); được bình chọn 1 trong 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam, cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng do Cục An toàn vệ sinh Thực phẩm - Bộ Y tế cấp, giấy khen của Hiệp hội Rượu bia - NGK Việt Nam (năm 2009)... Không chỉ vậy, trong quá trình phát triển, bên cạnh việc tiếp tục duy trì thị trường truyền thống trong tỉnh Quảng Ninh, Công ty đã đưa sản phẩm ra nhiều thị trường lân cận như: Sơn La, Bắc Giang, Nam Định, Hải Phòng... Đặc biệt, trong năm 2011 vừa qua, Công ty đã tổ chức lớp đào tạo Marketing cho cán bộ, công nhân lao động để nâng cao sự hiểu biết trong cạnh tranh thị trường; đồng thời, nắm được những vấn đề cơ bản về bản chất của thị trường, tầm quan trọng của khách hàng với doanh nghiệp... giúp cho công tác quản lý thị trường ngày một tốt hơn. Mặc dù phải cạnh tranh với nhiều thương hiệu lớn trong ngành, nhưng Công ty đã luôn cố gắng đạt được vị thế tốt trong lĩnh vực sản xuất bia và nước giải khát, đặc biệt là tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nơi sản phẩm Bia Hạ Long luôn được người tiêu dùng tin chọn.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

- Dân số nước ta thuộc loại dân số trẻ với 85% dưới độ tuổi 40, sẽ tạo ra một thị trường lớn chịu ảnh hưởng của xu thế Tây Âu hóa lối sống, cùng có xu hướng tiêu thụ mạnh loại sản phẩm này.
- Quy mô tiêu thụ còn nhỏ: Theo số liệu của các doanh nghiệp thì mức tiêu thụ bia bình quân đầu người năm 2013 của Việt Nam là 31,5 lít bia/người/năm, mức tiêu thụ này còn thua xa so với mức tiêu thụ bình quân đầu người của các nước Châu Âu vào khoảng 70 lít/người/năm. Tuy nhiên với thu nhập tăng lên của người dân cộng với sự thay đổi về tập quán (chuyển từ uống rượu sang uống bia) của người dân ở nhiều vùng nông thôn... thì đến năm 2015, dự kiến mức tiêu thụ bia bình quân đầu người của Việt Nam ước đạt 45 – 47 lít/người/năm.

Chính sách của Nhà nước:

Bộ Công Thương đã ra Quyết định số 2435/QĐ-BCT ngày 21/05/2009 phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025, theo đó:

- Ngành Bia – Rượu – Nước giải khát được Bộ Công thương đặt mục tiêu xây dựng thành một ngành kinh tế quan trọng, sản xuất ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đóng góp càng nhiều cho ngân sách Nhà nước. Các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát được sản xuất có chất lượng cao, uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đa dạng về mẫu mã và chủng loại có thương hiệu hàng hóa và khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới. Cụ thể, Bộ Công thương đặt mục tiêu đến năm 2015 sản lượng sản xuất là 4,0 tỷ lít và đến 2025 sản lượng phải đạt 6,0 tỷ lít bia.

- Đối với công nghệ sản xuất bia: Cần tập trung cải tạo, mở rộng đồng bộ hóa thiết bị, nâng công suất các nhà máy hiện có. Xây dựng các nhà máy có công suất từ 100 triệu lít/năm trở lên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng và phát triển thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm bia nội địa trong tiến trình hội nhập quốc tế.
- Bộ Công thương cũng đưa ra hệ thống các giải pháp và chính sách quy hoạch để thực hiện mục tiêu đề ra. Bộ Công thương sẽ kiên quyết không cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án quy mô quá nhỏ (bia với công suất dưới 20 triệu lít/năm) và các dự án áp dụng công nghệ lạc hậu, không đảm bảo VSATTP hoặc các dự án không đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, tránh đầu tư tràn lan phá vỡ quy hoạch chung gây lãng phí trong đầu tư.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Trong những năm qua, Công ty luôn bám sát định hướng do Hội đồng quản trị Công ty đề ra để có những kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-BCT ngày 21/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025, dự kiến đến năm 2015 tổng sản lượng các sản phẩm của Công ty đạt 27 – 28 triệu lít.

So về quy mô với các sản phẩm bia khác thì Bia Hạ Long ra đời sau còn quá nhỏ bé nên gặp phải sự cạnh tranh rất khốc liệt từ các đối thủ có tiềm lực tài chính, công nghệ mạnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Do đó định hướng của Công ty trong những năm tiếp theo là tìm mọi cách để tồn tại trong thị trường cạnh tranh: kiên định bám đại lý, mở rộng thị phần ra tỉnh ngoài, tăng sản lượng bia 2 lít loại cao cấp để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường...

8. Chính sách đối với người lao động:

8.1. Cơ cấu lao động:

Cơ cấu lao động của Công ty
(Tính đến thời điểm 31/12/2013)

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	53	12,3%
	Cao đẳng và trung cấp	88	20,4%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	291	67,4%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	69	16,0%
	Lao động gián tiếp	363	84,0%
	Tổng cộng	432	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

8.2. Chính sách đối với người lao động:

Chính sách đối với người lao động được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty như: Hợp đồng lao động, quyền lợi của người lao động, việc làm và đảm bảo việc làm, quyền hạn và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, quy định chế độ đào tạo, chính sách lương, thưởng, kỷ luật...

Thỏa ước lao động tập thể 3 năm được xây dựng mới và hàng năm có bổ sung.

9. Tình hình tài chính:**9.1. Báo cáo về Vốn điều lệ:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700433339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2003, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 12 năm 2009, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long là 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*), tương ứng với 3.000.000 cổ phần.

9.2. Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được áp dụng theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được Công ty ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10-35 năm
- Máy móc thiết bị	03-10 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03-07 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau: Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn/ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 03 năm.

9.3. Mức thu nhập bình quân:

(Đơn vị: đồng/người/năm)

Năm	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Thu nhập bình quân	3.500.000	4.800.000	4.240.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

9.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty.

9.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt theo các quy định của Nhà nước.

Chi tiết khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Thuế giá trị gia tăng	1.241.102.644	6.428.944.353	5.161.637.036
Thuế tiêu thụ đặc biệt	33.672.699.424	23.716.006.461	31.445.891.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.836.789.991	2.082.761.397	1.453.972.334
Thuế thu nhập cá nhân	42.210.978	54.257.770	199.761.792
Thuế tài nguyên	23.722.198	25.320.651	2.647.680
Các loại thuế khác			103.427.460
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	308.214.100	308.214.100	308.214.100
Tổng cộng	37.124.739.335	32.615.504.732	38.675.552.202

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

Khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty luôn ở mức cao, đặc biệt là khoản Thuế Tiêu thụ đặc biệt. Thuế tiêu thụ đặc biệt của Công ty cao là do sản phẩm của Công ty là đối tượng của Thuế tiêu thụ đặc biệt. Ngoài ra Thuế và các khoản phải nộp cho năm hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến nộp cho cơ quan Thuế dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm và sẽ được Công ty thực hiện nộp trong năm tiếp theo của kỳ tính thuế.

9.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty 03 năm gần đây:

(Đơn vị: đồng)

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	110.014.610	833.684.192	475.837.561
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	18%	18%	13%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

9.7. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2013, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Số dư nợ tại 31/12/2013
Vay và nợ ngắn hạn	6.791.591.350
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế	1.600.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	5.191.591.350
Vay và nợ dài hạn	757.714.000
Vay của Cán bộ công nhân viên	757.714.000
Tổng cộng	7.549.305.350

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

9.8. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Phải thu của khách hàng	2.200.190	26.000.000	-
Trả trước cho người bán	8.284.057.983	614.126.958	629.018.108
Các khoản phải thu khác	1.908.639.462	167.980.896	504.281.414
TỔNG CỘNG	10.194.897.635	808.107.854	1.133.299.522

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Nợ ngắn hạn	54.535.013.856	51.862.073.621	50.875.820.555
Vay và nợ ngắn hạn	11.095.477.041	12.000.000.000	6.791.591.350
Phải trả người bán	3.190.073.049	5.441.051.294	2.793.699.333
Thuế và các khoản phải nộp NN	37.124.739.335	32.615.504.732	38.675.552.202
Phải trả người lao động	1.690.626.736	647.226.187	2.153.942.569
Chi phí phải trả	260.757.575	137.771.843	3.988.570
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.018.974.532	531.934.811	546.811.777
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	154.365.588	488.584.754	(89.765.246)
Nợ dài hạn	26.223.617.020	32.121.938.050	19.724.551.350
Vay và nợ dài hạn	7.098.512.678	12.547.744.000	757.714.000
Phải trả dài hạn khác	18.928.911.150	19.574.194.050	18.966.837.350
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	196.193.192	-	-
TỔNG CỘNG	80.758.630.876	83.984.011.671	70.600.371.905

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

Khoản mục Vay và nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 giảm mạnh so với thời điểm 31/12/2012 là do Công ty đã thanh toán xong khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP An Bình. Trong cơ cấu các khoản phải trả thì khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; Phải trả dài hạn khác chiếm tỷ trọng lớn nhất. Bản chất của khoản Phải trả dài hạn khác là khoản Công ty nhận ký cược ký quỹ dài hạn khác, do đó chúng tôi sẽ tiến hành phân tích chi tiết nội dung của khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

9.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Đvt: Làn)				Các chỉ tiêu về thanh toán của Công ty không ổn định trong giai đoạn 2011 - 2013, tuy nhiên các chỉ tiêu này đang có xu hướng giảm dần cho thấy khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty đang có xu hướng kém đi. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty nhỏ hơn 1, cho thấy sức khỏe tài chính của Công ty khá yếu và có khả năng không đáp ứng việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,53	0,38	0,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,23	0,08	0,09	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Đvt: %)				Cả 2 Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều có xu hướng tăng trong năm 2012 và giảm trở lại trong năm 2013 đạt mức thấp nhất trong cả giai đoạn. Cho thấy Công ty đang giảm sử dụng vốn vay để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty luôn nhỏ hơn 1, đây là mức khá an toàn và khả năng tự chủ về tài chính của Công ty khá tốt.
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	48,56%	49,48%	45,45%	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	94,63%	98,17%	83,53%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Đvt: Làn)				Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động giai đoạn 2011-2013 khá ổn định.
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,6	6,89	6,13	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,85	0,90	0,85	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Đvt: %)				Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2012 đều tăng so với năm 2011. Điều này là do Lợi nhuận sau thuế năm 2012 tăng 13,13% so với năm 2011. Tuy nhiên, trong năm 2013, các chỉ số này đều giảm tương đối so với năm trước, do có sự sụt giảm của hầu hết các chỉ tiêu như LNST, DTT, VCSH, Tổng TS tuy nhiên LNST giảm mạnh hơn, cụ thể: giảm tới 29,74% so với năm 2012.
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	3,9%	4,08%	3,31%	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	6,46%	7,29%	6,91%	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	3,31%	3,67%	3,76%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/ DTT	4,17%	4,43%	3,41%	
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.224	2.078	1.459	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán các năm giai đoạn 2011-2013 của CTCP Bia và Nước giải khát Hạ Long)

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 - năm 2016***Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Vốn điều lệ	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Doanh thu thuần	142.090.000.000	142.090.000.000	142.090.000.000
Lợi nhuận sau thuế	4.600.000.000	4.600.000.000	4.600.000.000
LNST/DTT	3,24%	3,24%	3,24%
LNST/VĐL	15,33%	15,33%	15,33%
Tỷ lệ cổ tức trên VĐL	14,0%	14,0%	14,0%

*(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long)***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

- Theo thống kê sơ bộ của các doanh nghiệp sản xuất bia Việt Nam, năm 2013 cả nước tiêu thụ trên 3 tỷ lít bia, quy ra tiền là khoảng 3 tỷ USD. Với mức tiêu thụ đó, nước ta luôn nằm trong top 25 nước uống bia nhiều nhất thế giới, thứ 3 của châu Á và nhiều năm liên tục dẫn đầu khu vực Đông Nam Á. Còn số tiêu thụ năm sau luôn cao hơn năm trước 15%. Đây là cơ sở thuận lợi để Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long tiến hành đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Việc đưa dây chuyền chiết Lon công suất 10.000 lon/giờ vào sản xuất tháng 04/2012 sẽ đa dạng hóa sản phẩm cũng như tăng công suất của Công ty, góp phần tăng doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty.
- Thị trường của Công ty được mở rộng ra nhiều tỉnh phía Bắc, sự mở rộng này giúp Bia Hạ Long phát triển thương hiệu cũng như sản lượng tiêu thụ ổn định. Đến nay sản phẩm Bia Hạ Long đã có mặt ở Hải Dương, Nam Định, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Sơn Tây, Hà Đông, Sơn La...

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS) cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long dự kiến giai đoạn năm 2014 – năm 2016 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long ngày 16 tháng 04 năm 2014 đã quyết định chia cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ tức là 13% (đã thực hiện) và chuyển một phần từ quỹ phát triển sản xuất sang lợi nhuận chưa chia để tiến hành chia cổ tức bổ sung cho cổ đông bằng tiền mặt, dự kiến sẽ trích 10,5 tỷ đồng chia cho cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ tức 35%. Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức và dự kiến thực hiện trong tháng 6 năm 2014 nên các nhà đầu tư mua cổ phiếu đợt chào bán này không được hưởng cổ tức được chia bổ sung.

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: Không có.**13. Tài sản****a. Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2013:**

(Đơn vị: đồng)

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	347.387.796.615	226.809.675.643	120.578.120.972	34,7%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	36.676.177.951	21.883.815.460	14.792.362.491	40,3%
2	Máy móc thiết bị	289.427.300.576	185.825.164.483	103.602.136.093	35,8%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	17.338.827.836	15.356.874.612	1.981.953.224	11,4%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.945.490.252	3.743.821.088	201.669.164	5,1%
II	Tài sản cố định vô hình	926.400.000	506.400.000	420.000.000	45,3%
III	Tổng cộng	348.314.196.615	227.316.075.643	120.998.120.972	34,7%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 của Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long)

b. Tình hình sử dụng đất của Công ty:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Xây trụ sở công ty, cơ sở sản xuất bia tại phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	14.523,8	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/06/2001. Hợp đồng thuê đất số 36/HĐ/TĐ ngày 01/04/1997 giữa Sở Địa chính Quảng Ninh và Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long. Thời hạn thuê là 30 năm từ 31/03/1997. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
2	Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm tại phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	78,6	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/06/2001, thời hạn thuê đất 30 năm , hết hạn thuê đất tháng 5 năm 2027. Hiện tại, công ty trả tiền thuê đất hàng năm.
3	Xây dựng nhà máy bia tại Xã Đông Mai, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	30.159	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/01/2007. Hợp đồng thuê đất số 23/HĐ/TĐ ngày 04/10/2006 giữa UBND tỉnh Quảng Ninh và Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long. Thời hạn thuê là 27 năm từ 15/08/2006. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
4	Kinh doanh bia, tại Lô 8 KTX Bắc Ka Long, phường Ka Long, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	70	Công ty mua lại của cá nhân theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 717 ngày 21/10/2005 và giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/01/2000.
	Tổng	44.831,4	

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)

14. Lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**❖ **Bà Vũ Thị Thủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Vũ Thị Thủy
Ngày tháng năm sinh	09/07/1956
Số CMND	100654431
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Liên Vị, Yên Hưng, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.150 cổ phần, tương ứng 0,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	1.050.000 cổ phần, tương ứng 35%
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Đại diện Tập đoàn Carlsberg Indochina Ltd****- Ông Bùi Hữu Quang – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Bùi Hữu Quang
Ngày tháng năm sinh	7/6/1979
Số CMND	034079000037
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học

Chức vụ đang nắm giữ	Giám đốc tài chính tập đoàn Carlsberg tại Việt Nam và thành viên HĐQT CTCP Bia và nước giải khát Hạ Long
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn đốc tập đoàn Carlsberg tại Việt Nam	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

- Ông Tayfun Uner – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Tayfun Uner
Ngày tháng năm sinh	21/8/1972
Số hộ chiếu	U02875102
Quê quán	Thổ Nhĩ Kỳ
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ	Tổng Giám đốc tập đoàn Carlsberg tại Việt Nam và thành viên HĐQT CTCP Bia và nước giải khát Hạ Long
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn đốc tập đoàn Carlsberg tại Việt Nam	940.000 cổ phần, tương ứng 31,33%
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Đặng Châu Long – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	Đặng Châu Long
Ngày tháng năm sinh	12/11/1980
Số CMND	100771175
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hạ Lý, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.290 cổ phần, tương ứng 0,08%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phạm Văn Phú – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Bia và Nước giải khát Đông Mai

Họ và tên	Phạm Văn Phú
Ngày tháng năm sinh	23/02/1967
Số CMND	100995140
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Bia và Nước giải khát Đông Mai
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	1.085 cổ phần, tương ứng 0,04%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Quản đốc PX Cơ máy

Họ và tên	Nguyễn Văn Hoa
Ngày tháng năm sinh	19/06/1963
Số CMND	100583690
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	7/10
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, Quản đốc PX Cơ máy
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.969 cổ phần, tương ứng 0,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Vũ Thị Minh Châu – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Phòng KT-KCS

Họ và tên	Vũ Thị Minh Châu
Ngày tháng năm sinh	15/09/1965
Số CMND	100311826
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phong Cốc, Yên Hưng, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, Tr. Phòng KT-KCS
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.309 cổ phần, tương ứng 0,04%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

14.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**❖ Ông Nguyễn Trọng Thông - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Trọng Thông
Ngày tháng năm sinh	06/05/1979
Số CMND	100720937
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Móng Cái, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao Đẳng
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	869 cổ phần, tương ứng 0,03%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

Bà Nguyễn Thị Hồng Yến – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Yến
Ngày tháng năm sinh	02/01/1966
Số CMND	100279707
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoành Bồ, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.590 cổ phần, tương ứng 0,05%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phùng Trung Hoàn – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Tr. Phòng Thị trường

Họ và tên	Phùng Trung Hoàn
Ngày tháng năm sinh	10/10/1962
Số CMND	100101094
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Thanh, Hải Hưng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát, Tr. Phòng thị trường
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.085 cổ phần, tương ứng 0,1%

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

14.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:❖ **Ông Đặng Châu Long – Giám đốc**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

14.4. Kế toán trưởng:❖ **Bà Đào Thị Xuyên – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Đào Thị Xuyên
Ngày tháng năm sinh	10/11/1975
Số CMND	100688435
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hòn Gai, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.068 cổ phần, tương ứng 0,04%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự chào bán:** 1.050.000 cổ phiếu
4. **Giá chào bán dự kiến:** 29.000 đồng/cổ phiếu
5. **Phương thức phân phối:**
Bán đấu giá công khai ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
6. **Thời gian phân phối cổ phiếu:** Theo quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành, dự kiến trong Quý III/2014.
7. **Đăng ký mua cổ phiếu:**
Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.
8. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty. Hiện nay, cá nhân và tổ chức nước ngoài đang nắm giữ 940.000 cổ phiếu, tương ứng với 31,33% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long. Do đó giới hạn cho cá nhân và tổ chức nước ngoài đối với đợt chào bán này là 530.000 cổ phiếu, tương ứng với 17,67% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
9. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không có.
10. **Các loại thuế có liên quan:**
Căn cứ Thông tư số 141/2013/TT-BTC ngày 16/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ ngày 01/07/2013 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì: “Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 22%”. Theo đó, SCIC sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.
11. **Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**
Tài khoản số: 4001 11000 4848 704 6805
Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt - Hội sở chính.
Chủ tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nhằm cơ cấu danh mục đầu tư của SCIC.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 4 3824 1990

Fax: (84) 4 3825 3973

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-04) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long là báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước không có trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2014

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
VỐN NHÀ NƯỚC**



Ông: Hoàng Nguyên Học
Phó Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**



Ông: Đoàn Ngọc Hoàn
Tổng Giám đốc